

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày 15 - 01 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hình;
2. Bà Lê Thị Chung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L.

- *Đại diện VKSND huyện D, tỉnh L tham gia phiên tòa:* Ông K' Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu H; sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện B, tỉnh L. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trương Công C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 9, xã Đình Trang Hòa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu H; địa chỉ: Thôn 9, xã Đình Trang Hòa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện ngày 03/7/2020 và ngày 03/8/2020, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Võ Thị Thu H có nội dung: Ngày 24/5/2019 anh C

ký giấy vay của chị H 100.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 15 ngày. Ngày 20/6/2019, vợ chồng anh C, chị K ký giấy vay thêm của chị H 16.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng, hạn trả vào ngày 24/6/2019. Do anh C và chị K không trả nợ theo thời hạn thỏa thuận. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu anh C và chị K cùng có trách nhiệm trả tổng số tiền gốc đã vay là 116.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức 1,67%/tháng kể từ ngày vay.

Tại phiên tòa, chị H yêu cầu vợ chồng anh C, chị K trả tổng nợ gốc của hai khoản vay là 116.000.000 đồng; nợ lãi tính trên 100.000.000 đồng nợ gốc kể từ ngày 24/5/2019 đến ngày xét xử 15/01/2021 theo lãi suất 1,66%/tháng là 32.370.000 đồng; nợ lãi tính trên 16.000.000 đồng nợ gốc kể từ ngày 20/6/2019 đến ngày xét xử 15/01/2021 theo mức lãi suất 1,66%/tháng là 4.913.000 đồng. Tổng số tiền lãi là 37.283.000 đồng nhưng chị H yêu cầu trả 37.000.000 đồng tiền lãi.

Chứng cứ chứng minh là bản chính giấy vay tiền ghi ngày 24/5/2019 và ngày 20/6/2019.

Tại bản tự khai ngày 16/9/2020, bị đơn anh Trương Công C công nhận vợ chồng anh có vay của chị H 100.000.000 đồng vào ngày 24/5/2019 với thời hạn 15 ngày, đến ngày 20/6/2019 vợ chồng anh vay thêm của chị H 16.000.000 đồng, hẹn ngày 24/6/2019 trả hết nợ vay là đúng. Do làm ăn khó khăn đến nay chưa trả được nợ cho chị H. Anh C hẹn đến ngày 10/10/2020 sẽ trả cho chị H 50.000.000 đồng, số nợ còn lại anh sẽ thu xếp trả sau.

Chị Nguyễn Thị Thu K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh xác định Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 116.000.000 đồng nợ gốc và 37.000.000 đồng nợ lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Trương Công C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do. Cần căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh C, chị K là đúng pháp luật.

[2] Theo tài liệu bản C văn bản viết tay có tiêu đề “Giấy vay tiền” do chị H giao nộp làm chứng cứ có nội dung: Ngày 24/5/2019, anh Trương Công C ký giấy xác nhận vợ chồng anh C, chị K có vay của chị H tổng số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 15 ngày. Ngày 20/6/2019 anh C và chị K ký giấy vay của chị H 16.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng, hạn trả vào ngày 24/6/2019 (Bút lục 13). Đối chiếu nội dung tài liệu nêu trên với lời khai của anh C và lời khai của chị H cho thấy anh C và chị K vay của chị H 100.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng vào ngày 24/5/2019, thỏa thuận thời hạn vay 15 ngày; đến ngày 20/6/2019, vợ chồng anh C, chị K vay thêm của chị H 16.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng, thỏa thuận thời hạn trả vào ngày 24/6/2019 như lời khai của chị H là đúng sự thật.

[3] Do các bên thỏa thuận lãi suất vay là 2%/tháng. Nay chị H yêu cầu anh C, chị K trả tổng nợ gốc của hai khoản vay là 116.000.000 đồng; yêu cầu trả nợ lãi tính trên 100.000.000 đồng nợ gốc kể từ ngày vay 24/5/2019 đến ngày xét xử 15/01/2021 theo lãi suất 1,66%/tháng là 32.370.000 đồng, nợ lãi tính trên 16.000.000 đồng nợ gốc kể từ ngày vay 20/6/2019 đến ngày xét xử 15/01/2021 theo mức lãi suất 1,66%/tháng là 4.913.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tổng số tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử là 37.283.000 đồng nhưng chị H chỉ yêu cầu trả 37.000.000 đồng tiền lãi nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh C và chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán với số tiền án phí là $(116.000.000 \text{ đồng} + 37.000.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 7.650.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 144, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc anh Trương Công C và chị Nguyễn Thị Thu K phải trả cho chị Võ Thị Thu H 116.000.000 đồng nợ gốc và 37.000.000 đồng nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử.

Kể từ ngày 16/01/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất 1,66%/tháng.

2. Buộc anh Trương Công C và chị Nguyễn Thị Thu K phải chịu 7.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Võ Thị Thu H 3.714.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số AA/2017/0001487 ngày 03/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện D;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Sỹ